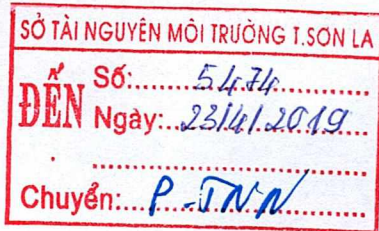


Số: 1157/GP-UBND

Sơn La, ngày 21 tháng 5 năm 2019



GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 01-39:2011/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi; QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 23/4/2019 của Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thúy Chiềng Chung và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 322/Tr-STNMT ngày 10/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thúy Chiềng Chung (địa chỉ: Bản Mé, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Khai thác, sử dụng nước mặt nhánh suối Huổi Mé tại bản Mé, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và hoạt động chăn nuôi tại trang trại chăn nuôi lợn của Công ty.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nhánh suối Huổi Mé tại bản Mé, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn là phụ lưu của suối Nậm Chanh thuộc lưu vực sông Đà.

4. Vị trí công trình khai thác: Tọa độ theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 : X = 2344811; Y = 483249.

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, 365 ngày/năm;

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 340 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Lưu lượng khai thác cho sinh hoạt 15 m³/ngày đêm;

- Lưu lượng khai thác cho sản xuất 325 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Tự chảy kết hợp bơm

- Các hạng mục chính gồm:

+ Bể chứa + khử trùng: 02 bể tại khu chuồng bầu và 02 bể tại khu chuồng thịt, chế độ sử dụng luân phiên (mỗi bể sử dụng trong 10 ngày), dung tích 150 m³/bể, kết cấu lót bạt HDPE;

+ Máy bơm;

+ Hệ thống đường ống bằng ống PVC và HDPE.

- Quy trình vận hành, xử lý nước: Nước từ vị trí khai thác tự chảy (kết hợp bơm) về bể chứa tại khu chuồng nái, chuồng bầu. Tại đây nước được khử trùng, sau đó cấp cho sinh hoạt và các mục đích sử dụng tại khu chuồng nái, chuồng bầu. Vào mùa khô, nước được bơm từ hồ chứa sau trang trại lên bể trung gian, sau đó được khử trùng và cấp cho khu chuồng thịt.

8. Thời hạn khai thác: 05 năm (năm năm) tính từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thúy Chiềng Chung:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

3. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành cho mục đích sử dụng.

4. Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác, sử dụng. Quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo qui định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Cụ thể:

- 01 điểm tại vị trí khai thác để đánh giá chất lượng nguồn nước; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂. Tần suất: 06 tháng/lần.

- 01 điểm sau bể chứa; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép so sánh với QCVN 01-39:2011/BNNT và QCVN 02:2009/BYT. Cụ thể: Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/01 lần; chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/1 lần (do có mục đích sinh hoạt nên chế độ quan trắc áp dụng theo QCVN 02:2009/BYT).

5. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2, Điều 4, Điều 11 và Điều 16 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1, Điều 40 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

8. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo qui định tại khoản 3, Điều 25 và khoản 1, Điều 26 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

9. Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Điều 3. Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thuyết Chiềng Chung được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thuyết Chiềng Chung còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Công ty CP chăn nuôi Minh Thuyết Chiềng Chung;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh